

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong;

2/ Bà Trần Thị Kim Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2018, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm 1982;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim S - Sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đương sự có mặt: Ông Nguyễn Ngọc H; Đương sự vắng mặt: Bà Nguyễn Thị Kim S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/5/2018, bản khai của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H khai:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kim S sống chung với nhau từ năm 2013 không có tổ chức lễ cưới chỉ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2013, quyển số 01/2013 ngày 19/6/2013. Việc đăng ký kết hôn là do hai bên tự tìm hiểu thời gian khoảng 2 năm thì sống chung với nhau. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng ông sống tại thôn 2, xã H, huyện H. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông uống rượu về có xảy ra cãi vã nên bà

Sương bỏ nhà đi không còn sống chung với ông nữa. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 11/2013 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh H - Sinh ngày 27/4/2013. Hiện nay con đang ở với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con và không yêu cầu bà S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do bà Nguyễn Thị Kim S vắng mặt nên ông yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 2, xã H, huyện H tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim S đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim S sống chung với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2013, quyển số 01/2013 ngày 19/6/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Ông H cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do ông uống rượu về có xảy ra cãi vã nên bà S bỏ nhà đi không còn sống chung với ông nữa. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 11/2013 cho

đến nay. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và ông yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim S.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị Kim S nhưng bà S cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim S thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của ông Nguyễn Ngọc H là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim S có 01 con chung tên Nguyễn Minh H - Sinh ngày 27/4/2013. Hiện nay con đang ở cùng ông Nguyễn Ngọc H.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Nguyễn Minh H - Sinh ngày 27/4/2013, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim S phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của ông Nguyễn Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con tên Nguyễn Minh H ở với ông H từ khi bà S bỏ nhà đi từ khoảng tháng 11/2013 đến nay. Vì vậy, giao con chung tên Nguyễn Minh H cho ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị Kim S không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc H về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim S.

Ông Nguyễn Ngọc H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim S.

2. *Về con chung:*

Ông Nguyễn Ngọc H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh H - Sinh ngày 27/4/2013.

Ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim S cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:*

Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Hoan đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015254 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Bà Nguyễn Thị Kim S không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/10/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- **UBND xã H;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mi Mi